TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày: 22- 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thanh;

2. Ông Đoàn Văn Lước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/TLST-HS, ngày 03 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2021/HSST-QĐ, ngày 09 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1984, tại tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương; chỗ ở hiện nay: Đường số yy, Tổ A, Khu phố B, phường T, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1956 (đều còn sống); bị cáo có vợ tên: Lê Thị C, sinh năm 1988 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/10/2020 đến ngày 03/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 07/4/2021 bị bắt tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Trần Thị P, sinh năm 1977; nơi cư trú: Đội Y, Thôn Z, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; Có mặt.

2. Bà Trần Thị T, sinh năm 1968 (đã chết).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị hại Trần Thị T:

1. Ông Đặng Đình D, sinh năm 1959 (chồng); Có mặt.

2. Chị Đặng Trần Yến V, sinh năm 2000 (con); Có mặt.

3. Cháu Đặng Trần L, sinh năm 2004;

Cùng trú tại: Thôn Z, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- *Người đại diện hợp pháp của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị hại Trần Thị T*: Ông Đặng Đình D là người đại diện hợp pháp của cháu Đặng Trần L.

- *Bị đơn dân sự:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn A (Sau đây gọi tắt là Công ty A); địa chỉ trụ sở: Số C, Đường số K, Tổ M, khu phố F, phường T, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của công ty: Ông Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1983, chức vụ: Quản lý xe Công ty A; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 04/2020/UQ-AT, ngày 09/10/2020); Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án*: Bà Lê Thị C, sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Khu phố M, phường L, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh; Có mặt.

- *Người làm chứng*: ông Phạm Văn S; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K đã có giấy phép lái xe hạng FC, số 740115000912 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/01/2020. K được Công ty A ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn từ năm 2015 với nhiệm vụ là tài xế lái xe vận chuyển hàng hóa cho Công ty A. Ngày 02/9/2020, K lái xe ô tô đầu kéo biển số 51D-101.xx kéo sơmi rơmooc biển số 51R-131.yy chở hàng hóa từ kho Công ty A (Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh) đến thị xã P, tỉnh Bình Phước để giao cho khách hàng. Khi đi đến đoạn đường Y thuộc ấp Đ, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương lúc 05 giờ 30 phút ngày 02/9/2020, K cho chạy ở làn đường thứ 3 (tính từ lề đường bên phải theo hướng xe chạy) thì nhìn thấy bà Trần Thị P, đang điều khiển xe mô tô biển số 93H1-159.zz chở theo bà Trần Thị T lưu thông cùng chiều phía trước ở làn đường thứ 2, lúc này cả hai phương tiện đang vào khúc cua nhưng K vẫn giữ vận tốc xe 50 km/h. Do không chú ý quan sát nên K đã điều khiển xe ô tô tải kéo theo sơ mi rơmooc lấn sang làm đường thứ 2 làm phần đầu bên phải của xe ô tô đầu kéo do K điều khiển đụng vào đầu tay cầm bên trái của xe mô tô biển số 93H1-159.zz do bà P điều khiển làm bà P, bà T và xe mô tô ngã xuống đường. Hậu quả, bà T bị bánh xe ô tô do K điều khiển cán qua phần đầu, tử vong tại hiện trường, bà P bị thương được người dân đưa đi bệnh viện cấp cứu, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ. Sau khi xảy ra tai nạn, K điều khiển xe ô tô tải bỏ chạy khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm nhưng bị người dân phát hiện đuổi theo khoảng 01 km và yêu cầu K điều khiển xe ô tô quay lại hiện trường để giải quyết hậu quả vụ tai nạn.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường kèm theo sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 02/9/2020 xác định:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường giao nhau giữa đường Y và đường B. Đoạn đường Y là đoạn đường cong trái sang phải theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã B về ấp C, thị trấn T, huyện B được chia thành 02 phần đường xe chạy bởi hai vạch kẻ đường song song liền nét màu vàng. Phần đường bên phải có chiều rộng 9,0m, chia thành 03 làn đường: làn 1 rộng 2,0m cách biệt với làn 2 rộng 3,5m với vạch kẻ đường liên tục màu trắng, làn thứ 3 rộng 3,5m phân biệt với làn 2 bởi vạch kẻ đường không liên tục màu trắng, đường B là đường bê tông rộng 3,0m.

Qua khám nghiệm hiện trường xác định điểm đụng giữa xe ô tô đầu kéo mang biển số 51D-101.xx và xe mô tô biển số 93H1-159.zz là điểm cách mép lề nhựa phải 4,5m, cách điểm đầu vết cày 2,7m (điểm đụng nằm trên làn đường thứ 2).

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 690/PC09-GĐPY, ngày 06/9/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Trần Thị T là do đa chấn thương, chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ, dập não, xuất huyết não). Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 554/2020/GĐPY, ngày 17/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của bà Trần Thị P là 00%.

Tại Bản kết luận giám định phương tiện và nguyên nhân xảy ra tai nạn số 167/GĐCH-PC09, ngày 17/9/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: Phần bên phải xe ô tô đầu kéo va chạm với mặt bên trái của xe mô tô làm xe mô tô đổ ngã qua trái trượt trên mặt đường, tạo ra các dấu vết trên phương tiện.

Bản kết luận định giá tài sản số 127/KLHĐ-ĐGTS, ngày 15/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Bắc Tân Uyên xác định giá trị thiệt hại của xe mô tô 93H1-159.zz là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, giữa bị cáo cùng gia đình bị cáo (bà Lê Thị C là vợ bị cáo) đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại tính mạng, tài sản (hư hỏng xe mô tô mô tô 93H1-159.zz), chi phí mai táng, thiệt hại khác cho ông Đặng Đình D đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị T với số tiền 227.000.000đ (Hai trăm hai mươi bảy triệu đồng), đã giao nhận tiền xong ngày 23/9/2020. Giữa bà Lê Thị C (vợ bị cáo) và bị hại Trần Thị P đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về chi phí thăm khám, chữa bệnh, đi lại, điều trị, thuốc men, bồi bổ sức khỏe và các phát sinh khác về sau, số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), đã giao nhận xong ngày 20/10/2020.

Ngày 23/9/2020, ông Đặng Đình D, chị Đặng Trần Yến V, Đặng Trần L là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bị hại Trần Thị T đã có đơn xin bãi nại và đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn K, đồng thời ngày 20/10/2020, bị hại Trần Thị P cũng đã có đơn xin bãi nại và đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

Cáo trạng số 15/CT-VKS-BTU, ngày 02/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung "Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn".

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù đồng thời áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự xử phạt bổ sung cấm bị cáo hành nghề lái xe tải từ 04 đến 05 năm kể từ ngày tuyên án.

- Về xử lý vật chứng: Xe liên quan đến tai nạn Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý xong đúng quy định nên không đặt ra.

- Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo, bị đơn dân sự là Công ty A, bị hại Trần Thị P, đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị T là ông Đặng Đình D, chị Đặng Trần Yến V đã thỏa thuận xong việc bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản và thiệt hại tinh thần, bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại đã chết không có yêu cầu nào khác nên không đặt ra.

Ngày 11/4/2021, ông Đặng Đình D và chị Đặng Trần Yến V đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị T có đơn yêu cầu bị đơn dân sự là Công ty trách nhiệm hữu hạn A hỗ trợ thêm cho gia đình bị hại Trần Thị T số tiền 100.000.000đ, để ông D khắc phục khó khăn và chi phí học hành cho 02 con của bị hại Tn nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Qua phần xét hỏi tại phiên tòa, ông D, chị V đã tự nguyện rút lại yêu cầu Công ty A bồi thường thêm số tiền 100.000.000đ theo đơn ngày 11/4/2021.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên trả lại cho bị cáo 01 thẻ căn cước công dân số 030084007684 mang tên Nguyễn Văn K.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị hại Trần Thị P xác định đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại với gia đình bị cáo xong và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nào khác. Bị hại Trần Thị P xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ông Đặng Đình D và chị Đặng Trần Yến V là người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị T xác định đã thỏa thuận xong với bị cáo việc bồi thường thiệt hại nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại nào khác. Ông D, chị V xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị đơn dân sự là Công ty trách nhiệm hữu hạn A do ông Nguyễn Thanh Q là người đại diện hợp pháp có đơn xin vắng mặt và không có yêu cầu gì về vụ án. Chị Lê Thị C là vợ bị cáo không có yêu cầu gì về số tiền đã bỏ ra cùng bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại đã chết và bị hại Trần Thị P.

- Bị cáo Nguyễn Văn K xác định đội danh, mức hình phạt, điểm khoản điều luật do Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là đúng người, đúng tội nên bị cáo không tranh luận và cũng không báo chữa gì thêm cho bị cáo. Bị hại Trần Thị P và những người đại diện hợp pháp cho bị hại Trần Thị T không tranh luận gì khác về tội danh, mức hình phạt, mức bồi thường thiệt hại theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để có điều kiện chăm sóc gia đình, vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đại diệp hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa ông Nguyễn Thanh Q đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự (Công ty A) và người làm chứng Phạm Văn S vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Đại diện Viện Kiểm sát và những người tham gia tố tụng không ai yêu cầu hoãn phiên tòa do vắng mặt bị đơn dân sự và người làm chứng. Xét thấy đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự và người làm chứng đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên việc hoãn phiên tòa là không cần thiết. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[3] Về chứng cứ xác định tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, sơ đồ hiện trường, các yếu tố đã được xem xét, khám nghiệm tại hiện trường, khám nghiệm phương tiện gây tai nạn, khám nghiệm tử thi bà Trần Thị T, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 02/9/2020, do bất cẩn trong lúc điều khiển xe ô tô tải biển số 51D-101.xx kéo sơmi rơmooc biển số 51R-131.yy đang lưu thông trên đoạn đường Y thuộc xã B, huyện B, Nguyễn Văn K đã cho xe chạy qua khúc cua với tốc độ 50 Km/h, lấn sang làn đường thứ hai gây ra tai nạn cho bà Trần Thị P đang điều khiển xe mô tô biển số 93H1-159.zz chạy cùng chiều phía trước, chở theo bà Trần Thị T. Hậu quả bà T bị bánh xe tải của K cán qua phần đầu, tử vong tại chỗ, bà P bị thương và K không dừng lại và lái xe bỏ chạy khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm. Hành vi trên đây của bị cáo đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định

về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Hành vi lái xe bỏ trốn của bị cáo ngay sau gây ra tai nạn chết người thuộc tình tiết định khung theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng số 15/CT-VKS-BTU, ngày 02/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Với tình hình tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn huyện B ngày càng gia tăng như hiện nay, xuất phát từ ý thức của người tham gia giao thông đường bộ đã không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các quy tắc giao thông đường bộ và hành vi này là nguyên nhân trực tiếp gây ra hậu quả về tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Hành vi vi phạm điều kiện an toàn giao thông của bị cáo đã để lại hậu quả làm chết 01 người là bị hại Trần Thị T, bị hại Trần Thị P bị thương đã gây nên cảnh tang thương cho gia đình người bị hại T không thể bù đắp. Khi gây tai nạn xong bị cáo còn lái xe bỏ trốn nhằm trốn tránh trách nhiệm. Cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo và nên cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để có tác dụng trừng trị, răn đe bị cáo có ý thức hơn khi tham gia giao thông đường bộ đồng thời có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung đối với những người tham gia giao thông nhưng không tuân thủ luật giao thông đường bộ, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã trực tiếp bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại Trần Thị T về tính mạng, tài sản, tổn thất tinh thần với số tiền 227.000.000đ, đồng thời tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Trần Thị P với số tiền 30.000.000đ để khắc phục hậu quả, nên áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, đại diện gia đình bị hại bà Trần Thị T và bị hại bà Trần Thị P đã có đơn xin bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn được Ủy ban nhân dân phường nơi bị cáo cư trú xác nhận, vợ bị cáo là chị Lê Thị C đang bị bệnh tim và nuôi 02 con nhỏ dưới 18 tuổi nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm thêm một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo, gia đình bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Đặng Đình D, chị Đặng Trần Yến V, bị hại Trần Thị P đã thỏa thuận xong các khoản bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Thị T (đã chết) và bị hại Trần Thị P. Hiện ông Đặng Đình D, chị Đặng Trần Yến V, bà Trần Thị P không có yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) xe ôtô đầu kéo, biển số 51D-101.xx và 01 (một) sơmi rơmooc mang biển số 51R-131.yy thuộc quyền sở hữu của Công ty A. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã xử lý vật chứng trả lại cho Công ty A và xe môtô mang biển số 93H1-159.zz do bà Trần Thị T đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã xử lý xong trong quá trình điều tra nên không xem xét.

[9] Hình phạt bổ sung: Việc áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô tải một thời gian nhất định là cần thiết nên áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự cấm bị cáo hành nghề lái xe tải trong thời hạn 04 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Tiếp tục tạm giữ giấy phép lái xe giấy phép lái xe hạng FC, số 740115000912 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/01/2020 cho Nguyễn Văn K thời hạn có giá trị đến ngày 25/01/2024.

Trả lại cho bị cáo giấy tờ tùy thân là 01 thẻ căn cước công dân số 030084007684 mang tên Nguyễn Văn K.

[10] Qua điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung đối với bị cáo, xử lý vật chứng, trách nhiệm bồi thường thiệt hại là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 38, Điều 41, Điều 47, Điều 48, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Áp dụng khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2021 và được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 22/10/2020 đến ngày 03/02/2021.

2. Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Nguyễn Văn K hành nghề lái xe trong thời hạn 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tiếp tục tạm giữ giấy phép lái xe hạng FC, số 740115000912 mang tên Nguyễn Văn K do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/01/2020 để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) thẻ căn cước công dân số 030084007684 mang tên Nguyễn Văn K.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND tỉnh Bình Dương (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (1);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (1);
- Cơ quan Thi hành án hình sự H. Bắc Tân Uyên(1);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (1);
- Bị cáo Nguyễn Văn K (1);
- Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại (3);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (01);
- Bị đơn dân sự (1);
- Lưu HS, VT (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh